TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DẦU TIẾNG** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2025/HS-ST
Ngày: 29 - 4 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoàng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Thanh Hải;

2. Ông Lê Văn Thắng.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Đinh Thị Khuyến – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa*:** Bà Phạm Thị Hường - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 24/2025/TLST-HS, ngày 25 tháng 3 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2025/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 4 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: Huỳnh Minh T (tên gọi khác là C), sinh năm 1987, tại tỉnh Tây Ninh; hộ khẩu thường trú: Ấp N, xã C, huyện D, tỉnh Tây Ninh; tạm trú: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn L (đã chết); con bà Nguyễn Thị L1 (đã chết); bị cáo có vợ tên Trần Thị Cẩm V, sinh năm 1988 (đã ly hôn); bị cáo có 02 con, lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2013; tiền sự: Không; tiền án: Ngày 15/9/2021, bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" tại Bản án số 88/2021/HS-ST, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 15/01/2022 và ngày 06/8/2024 bị cáo đã đóng tiền án phí hình sự sơ thẩm; nhân thân: Ngày 26/01/2003, bị cáo bị Ủy ban nhân dân huyện D đưa vào trường giáo dưỡng 24 tháng vì có hành vi "Trộm cắp tài sản"; ngày 01/02/2008, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh xử phạt 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" tại Bản án số 06/2008/HSST, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 01/5/2008; ngày 30/10/2008, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh xử phạt 01 năm tù về tội

"Trộm cắp tài sản" tại Bản án số 84/2008/HSST, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 29/7/2009 và đóng xong án phí hình sự sơ thẩm; ngày 25/9/2014, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh xử phạt 36 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" tại Bản án số 54/2014/HSST, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 31/8/2016; ngày 10/5/2018, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" tại Bản án số 10/2018/HS-ST, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 12/02/2021; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 07/01/2025 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: Ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1985; địa chỉ: Ấp Đ, xã Đ, huyện D, tỉnh Bình Dương (vắng mặt).

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Bà Nguyễn Thị Hồng G, sinh năm 1992; địa chỉ: Ấp N, xã B, huyện D, tỉnh Tây Ninh (có mặt).

2. Bà Nguyễn Thị Bé T2, sinh năm 1968; địa chỉ: Khu phố N, phường N, thành phố T, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt).

- *Người làm chứng:*

3. Ông Trần Thế H (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Huỳnh Minh T là đối tượng có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị xét xử về các tội xâm phạm sở hữu. Hiện tại T chưa được xóa án tích về tội "Trộm cắp tài sản".

Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 19/7/2024, Huỳnh Minh T điều khiển xe mô tô biển số 70G-666.36 chở theo Nguyễn Thị Hồng G đi bắt ếch, nhái. Khi đến khu vực ấp Đ, xã Đ, huyện D, tỉnh Bình Dương thì T nhìn thấy có chuồng nuôi gà, vịt của ông Nguyễn Văn T1 không có người trông coi nên nảy sinh ý định bắt trộm gà, vịt bán lấy tiền tiêu xài. Để thực hiện ý định của mình, T dừng xe mô tô trong lô cao su, cách chuồng nuôi gà, vịt khoảng 50m và nói G đứng coi xe. T mang theo hai túi lưới và đi bộ đến khu vực chuồng gà, vịt rồi bắt hai con vịt bỏ vào túi lưới mang ra xe đưa cho G giữ, thấy vậy Gấm hỏi "Bắt của người ta làm gì vậy" thì T nói "Làm gì tao làm" rồi T đem hai con vịt ra cất giấu ở hố mương cách chuồng gà, vịt của ông T1 khoảng 100m. Sau đó, T tiếp tục đi vào chuồng gà, vịt để trộm cắp. Lúc này, T nhìn thấy camera an ninh ở khu vực chuồng gà, vịt nên đã bẻ gãy và vứt bỏ xuống nền đất, sau đó đi vào chuồng gà bắt 05 con gà bỏ vào túi lưới mang ra chỗ giấu hai con vịt. Do thấy có người dân đi ra, T sợ bị phát hiện nên đã thả số gà, vịt bắt trộm của ông T1 ra khỏi túi lưới.

Bản kết luận định giá tài sản số 38/KL-HĐ ĐG ngày 21/10/2024 của Hội đồng định giá tài sản huyện D kết luận:

04 (bốn) con gà mái (loại gà ta) có tổng trọng lượng 5.2kg có giá 120.000đồng/01kg, tổng trọng lượng 5.2kg x 120.000 đồng = 624.000 đồng;

01 (một) con gà trống (loại gà ta) có trọng lượng 1.4kg, có giá 110.000 đồng, trọng lượng 1.4kg trị giá: 1.4kg x 110.000 đồng = 154.000 đồng;

02 (hai) con vịt mái (loại vịt siêu trứng) có tổng trọng lượng 2.6kg có giá 60.000 đồng/kg, trọng lượng 2.6kg x 60.000 đồng = 156.000 đồng;

02 (hai) Camera nhãn hiệu VSTARCAM, màu trắng đen, đã qua sử dụng, trị giá 350.000 đồng/1 cái, tổng giá trị 02 cái x 350.000 đồng = 700.000 đồng.

Như vậy, tổng giá trị tài sản thiệt hại là 1.634.000 đồng, bao gồm 934.000 đồng tiền thiệt hại do hành vi trộm cắp tài sản và 700.000 đồng thiệt hại do hành vi hủy hoại tài sản.

Tại Cáo trạng số 24/CT-VKS.HS ngày 25/3/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Huỳnh Minh T về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương giữ nguyên quan điểm và quyết định truy tố như Cáo trạng đối với bị cáo và đề nghị:

- *Về hình phạt*: Căn cứ Điểm b Khoản 1 Điều 173; Điểm h, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Huỳnh Minh T từ 12 (mười hai) tháng đến 18 (mười tám) tháng tù.

- *Về trách nhiệm dân sự*: Bị hại Nguyễn Văn T1 đã nhận số gà, vịt mà bị cáo T lấy trộm, bị cáo đã bồi thường cho ông T1 số tiền 1.000.000 đồng đối với thiệt hại 02 camera và bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên đề nghị ghi nhận.

- *Xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp*:

Đối với 02 (hai) Camera nhãn hiệu VSTARCAM, màu trắng đen (đã qua sử dụng và bị hư hỏng không còn nguyên vẹn) đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Đối với xe mô tô biển số 70G-666.36 do bà Nguyễn Thị Bé T2 đứng tên chủ sở hữu. Bà T2 đã bán xe mô tô này cho Nguyễn Thị Hồng G nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Xét thấy, xe mô tô này không sử dụng vào việc phạm tội nên đề nghị trả lại cho Nguyễn Thị Hồng G.

Đối với 02 (hai) túi lưới màu xanh có kích thước 60cm x 45cm và 90cm x 53cm, sử dụng vào việc phạm tội nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (một) cái liềm có cán bằng gỗ, kích thước 11,5cm, lưỡi bằng kim loại có kích thước 27,5cm; 01 (một) cái ná cao su có cán bằng gỗ, kích

thước 16cm x 07cm; 02 (hai) đèn pin có màu sơn xám và màu đen, T không sử dụng vào việc phạm tội nên đề nghị trả lại cho T.

Đối với 01 (một) USB bên trong chứa video ghi lại hình ảnh bị cáo T khi đột nhập vào khu vực chuồng gà, vịt của ông T1 đề nghị lưu theo hồ sơ vụ án.

Đối với Nguyễn Thị Hồng G, G đi cùng T để bắt ếch chứ không biết T thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên hành vi của G không có dấu hiệu tội phạm, Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý Gấm là có căn cứ.

Đối với hành vi hủy hoại 02 (hai) Camera, theo bản kết luận định giá thì có trị giá là 700.000 đồng. Do T không bị xử phạt hành chính cũng như không bị kết án về tội này nên hành vi của T không cấu thành tội "Hủy hoại tài sản hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản" theo quy định tại Điều 178 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo thể hiện thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

Quá trình điều tra, bị hại T1 trình bày: Bị hại đồng ý với Bản kết luận định giá tài sản số 38/KL-HĐ ĐG ngày 21/10/2024 của Hội đồng định giá tài sản huyện D. Về trách nhiệm hình sự: Bị hại đề nghị Tòa án xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; về trách nhiệm dân sự: Bị hại và bị cáo đã thương lượng bồi thường xong nên không yêu cầu gì thêm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà G trình bày: Bà G đi cùng T để bắt ếch, nhái chứ không biết T thực hiện hành vi trộm cắp tài sản; đối với xe mô tô biển số 70G-666.36 bà G mua lại của bà T2 nhưng chưa làm thủ tục sang tên nên bà G yêu cầu được nhận lại xe.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà T2 trình bày: Đối với xe mô tô biển số 70G-666.36 do bà T2 đứng tên chủ sở hữu thì bà T2 đã bán xe mô tô này cho bà G nhưng chưa làm thủ tục sang tên, bà T2 không có yêu cầu gì.

Lời khai trong quá trình điều tra của người làm chứng thống nhất với lời khai của bị cáo, bị hại.

Lời nói sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật, bị cáo rất hối hận, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm hòa nhập cộng đồng, làm việc để lo cho con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện D, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành

tố tụng, người tiến hành tố tụng. Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng và đầy đủ quyền hạn, trách nhiệm theo quy định pháp luật.

[2] Tại phiên tòa vắng mặt bị hại ông T1, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Bé T2 và người làm chứng ông Trần Thế H. Xét thấy, việc vắng mặt những người nêu trên không cản trở đến việc xét xử bị cáo. Ngoài ra, trong quá trình điều tra thì những người này đã có lời khai đầy đủ. Căn cứ Điều 292 và Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự xét xử vắng mặt những người nêu trên.

[3] Các yếu tố cấu thành tội phạm:

Tại phiên tòa, bị cáo T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, cụ thể: Vào ngày 19/7/2024, tại ấp Đ, xã Đ, huyện D, tỉnh Bình Dương, bị cáo T đã có hành vi lén lút trộm cắp tài sản, trị giá 934.000 đồng của bị hại Nguyễn Văn T1. Bị cáo T đã bị kết án về tội "Trộm cắp tài sản" chưa được xóa án tích. Lời khai nhận của bị cáo T là phù hợp với lời khai của bị hại T1 cũng như các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Do đó, Cáo trạng số 24/CT-VKS.HS ngày 25/3/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương truy tố đối với bị cáo T về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại Điều 173 của Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ và đúng quy định pháp luật.

[4] Các căn cứ quyết định hình phạt:

[4.1] Hành vi lén lút vào chuồng nuôi gà, vịt của bị hại để bắt trộm gà, vịt bán lấy tiền tiêu xài của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của bị hại được pháp luật bảo vệ, đồng thời làm ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương nơi xảy ra vụ án, gây hoang mang, lo sợ trong quần chúng nhân dân trong việc quản lý tài sản.

Bị cáo T là người đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có đầy đủ năng lực hành vi để biết việc làm của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích tư lợi cá nhân nên cố ý bắt trộm gà, vịt bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Bị cáo T thực hiện trộm cắp tài sản với tổng trị giá tài sản bị chiếm đoạt là 934.000 đồng theo Bản kết luận định giá tài sản số 38/KL-HĐ ĐG ngày 21/10/2024 của Hội đồng định giá tài sản huyện D. Mặc dù giá trị tài sản bị chiếm đoạt chỉ có 934.000 đồng nhưng bị cáo đã bị kết án về tội "Trộm cắp tài sản" chưa được xóa án tích. Do đó, bị cáo T bị truy tố và đưa ra xét xử về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là hoàn toàn phù hợp, đúng quy định.

[4.2] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

[4.3] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị xét xử về các tội xâm phạm sở hữu.

[4.4] Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo phạm tội gây thiệt hại không lớn; người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn

hối cải; tài sản đã được thu hồi và trả lại cho bị hại; bị cáo có trình độ học vấn thấp theo quy định tại Điểm h, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4.5] Để đảm bảo công tác đấu tranh phòng chống tội phạm mà đặc biệt là tội phạm xâm phạm quyền sở hữu trên địa bàn huyện D và cả nước nói chung nên cần phải xử lý thật nghiêm bằng hình phạt tù để bị cáo có điều kiện được giáo dục và cải tạo thành người công dân tốt sau này, cũng như răn đe, phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[5] Ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về phần tội danh, điều khoản truy tố cũng như mức hình phạt đề nghị áp dụng đối với bị cáo T là có căn cứ, phù hợp pháp luật.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Văn T1 đã nhận số gà, vịt mà bị cáo T lấy trộm, bị cáo đã bồi thường cho ông T1 số tiền 1.000.000 đồng đối với thiệt hại 02 Camera và bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên ghi nhận.

[7] Xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Đối với 02 (hai) Camera nhãn hiệu VSTARCAM, màu trắng đen (đã qua sử dụng và bị hư hỏng không còn nguyên vẹn) nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với xe mô tô biển số 70G-666.36 do bà Nguyễn Thị Bé T2 đứng tên chủ sở hữu. Bà T2 đã bán xe mô tô này cho Nguyễn Thị Hồng G nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Xét thấy, xe mô tô này không sử dụng vào việc phạm tội nên trả lại cho Nguyễn Thị Hồng G.

Đối với 02 (hai) túi lưới màu xanh có kích thước 60cm x 45cm và 90cm x 53cm, sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (một) cái liềm có cán bằng gỗ, kích thước 11,5cm, lưỡi bằng kim loại có kích thước 27,5cm; 01 (một) cái ná cao su có cán bằng gỗ, kích thước 16cm x 07cm; 02 (hai) đèn pin có màu sơn xám và màu đen, bị cáo T không sử dụng vào việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo T.

Đối với 01 (một) USB bên trong chứa video ghi lại hình ảnh bị cáo T khi đột nhập vào khu vực chuồng gà, vịt của ông T1 nên lưu theo hồ sơ vụ án.

Đối với Nguyễn Thị Hồng G, G đi cùng T để bắt ếch, nhái chứ không biết T thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên hành vi của G không có dấu hiệu tội phạm, Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý Gấm là có căn cứ.

Đối với hành vi hủy hoại 02 (hai) Camera, theo bản kết luận định giá thì có trị giá là 700.000 đồng. Do T không bị xử phạt hành chính cũng như không bị kết án về tội này nên hành vi của T không cấu thành tội "Hủy hoại tài sản hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản" theo quy định tại Điều 178 Bộ luật Hình sự.

[8] Về án phí: Bị cáo T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 106; vào các Khoản 2 Điều 135; Khoản 2 Điều 136; Khoản 1 Điều 331; Khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Căn cứ Điểm b Khoản 1 Điều 173; Khoản 1 Điều 46; Khoản 1, Khoản 2 Điều 47; Điểm h, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Minh T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

1. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Huỳnh Minh T 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

2. Trách nhiệm dân sự:

Bị hại Nguyễn Văn T1 không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đặt ra xem xét.

3. Xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

- Tịch thu tiêu hủy 02 (hai) Camera nhãn hiệu VSTARCAM, màu trắng đen (đã qua sử dụng và bị hư hỏng không còn nguyên vẹn); 02 (hai) túi lưới màu xanh có kích thước 60cm x 45cm và 90cm x 53cm;

- Trả lại cho bà Nguyễn Thị Hồng G 01 (một) xe mô tô biển số 70G1-666.36, nhãn hiệu Suzuki, số loại Raider, màu sơn: Đen-đỏ; số máy: CGA1518270, số khung: RLSDL11ANJV118019, dung tích 147cm^3, loại xe hai bánh từ 50-175cm^3 (xe đã qua sử dụng, không có gương chiếu hậu bên phải, không có chìa khóa xe).

- Trả lại cho bị cáo Huỳnh Minh T 01 (một) cái liềm có cán bằng gỗ, kích thước 11,5cm, lưỡi bằng kim loại có kích thước 27,5cm; 01 (một) cái ná cao su có cán bằng gỗ, kích thước 16cm x 07cm; 01 (một) đèn pin có màu sơn xám; 01 (một) đèn pin có màu sơn đen.

(Theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 19/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương).

- Lưu hồ sơ vụ án đối với 01 (một) USB bên trong chứa video ghi lại hình ảnh bị cáo Huỳnh Minh T khi đột nhập vào khu vực chuồng gà, vịt của ông Nguyễn Văn T1.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm:

Buộc bị cáo Huỳnh Minh T phải nộp số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

5. Về quyền kháng cáo:

- Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ Tòa tuyên án (ngày 29/4/2025).

- Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ theo quy định.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Phòng PV 06 - Công an tỉnh Bình Dương;
- Cơ quan CSĐT – CA tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng;
- Phân trại tạm giam khu vực huyện Dầu Tiếng thuộc Trại tạm giam Công an tỉnh Bình Dương;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Dầu Tiếng;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hoàng